



HANKUK
Lawfirm

Newsletter

Các điểm mới của

Nghị định số 249/2026/NĐ-CP

Về Thi hành việc trục xuất, tổ chức quản lý và các chế độ đối với người lưu trú
tại cơ sở lưu trú trong thời gian chờ xuất cảnh

Liên hệ qua:

info@hankuklawfirm.com

0942 339 063

<https://hankuklawfirm.com/en/>

Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực từ **ngày 01/7/2026**, thay thế Nghị định số 65/2020/NĐ-CP ngày 10/6/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức quản lý và các chế độ đối với người lưu trú trong thời gian chờ xuất cảnh.

Nghị định 65/2020/NĐ-CP

- Quy định về tổ chức quản lý và các chế độ đối với người lưu trú tại cơ sở lưu trú trong thời gian chờ xuất cảnh
- Tập trung vào quản lý người lưu trú
- Quy định trách nhiệm của cơ sở lưu trú trong quản lý, giám sát người lưu trú
- Quy định chế độ ăn, mặc, ở, khám chữa bệnh, liên lạc, thăm gặp, nhận quà, mai táng...

Nghị định 249/2026/NĐ-CP

- Mở rộng phạm vi, quy định cả thi hành việc trục xuất, tổ chức quản lý và các chế độ đối với người lưu trú trong thời gian chờ xuất cảnh
- Bổ sung đầy đủ quy trình thi hành quyết định trục xuất, bàn giao, áp giải, quản lý trong thời gian chờ xuất cảnh
- Tiếp tục kế thừa nhưng quy định cụ thể hơn về trách nhiệm của cơ quan quản lý và cơ sở lưu trú trong từng giai đoạn thi hành trục xuất
- Giữ nguyên các chế độ cơ bản nhưng cập nhật, hoàn thiện để phù hợp với quy trình quản lý mới

Đối tượng áp dụng

Đối với các doanh nghiệp sử dụng lao động nước ngoài, việc cập nhật Nghị định số 249/2026/NĐ-CP là rất cần thiết nhằm:

- Hiểu rõ quy trình xử lý đối với các trường hợp người lao động nước ngoài thuộc diện bị áp dụng biện pháp trục xuất;
- Chủ động phối hợp với cơ quan có thẩm quyền khi phát sinh các thủ tục liên quan đến các trường hợp này;
- Hạn chế các rủi ro pháp lý phát sinh do không tuân thủ các quy định mới.



**Người chấp hành án phạt
trục xuất (bản án hình sự)**



**Người nước ngoài bị xử
phạt hành chính bằng
hình thức trục xuất**

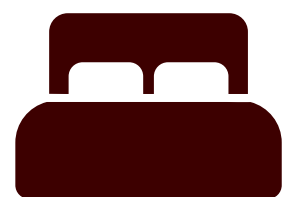


**Người nước ngoài đã chấp
hành xong án phạt tù và
đang chờ xuất cảnh**



**Người bị giữ trong trường
hợp khẩn cấp trước khi có
yêu cầu dẫn độ**

Chế độ đối với người lưu trú (Điều 14, 15)



3 m² - 4 m²

3 m² / người (Có giường, bệ, chăn màn)
4 m² / người (Phụ nữ có thai hoặc nuôi con nhỏ)
Có phòng cách ly y tế/tâm thần riêng



Định mức lương thực / Tháng:

Lễ Tết: Ăn thêm tối đa 5 lần tiêu chuẩn ngày thường

17kg

Gạo tẻ

15kg

Rau xanh

1.5kg

Thịt

1.5kg

Cá

5

Trứng



Trang phục

Cấp 1-2 bộ quần áo vải thường



Chế độ thăm gặp

(Điều 18)

Đối tượng được thăm gặp
Người lưu trú được gặp:

- Thân nhân;
- Người đại diện hợp pháp.

Ngoài ra, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác của Việt Nam có thể được gặp nếu Trưởng cơ sở lưu trú xem xét, quyết định và thấy phù hợp với quyền, lợi ích hợp pháp của người lưu trú cũng như yêu cầu quản lý, phòng chống tội phạm.



Thăm gặp thông thường

- Tần suất: 1 lần/tuần
- Thời gian: Tối đa 2 giờ/lần
- Số lượng: Tối đa 3 người hoặc 5 người nếu Trưởng cơ sở duyệt

Thăm gặp vợ/chồng tại Phòng riêng

- Điều kiện: Chấp hành tốt nội quy + Giấy đăng ký kết hôn
- Tần suất: 1 lần/tháng
- Thời gian: Tối đa 24 giờ



Khi vi phạm nội quy

- Chế tài áp dụng: Hạ cấp chế độ thăm gặp
- Tần suất: Giảm xuống 1 lần/tháng
- Thời gian: Tối đa 1 giờ/lần



Thủ tục thăm gặp

Người thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp muốn thăm gặp người lưu trú phải có đơn xin gặp theo mẫu và xuất trình giấy tờ tùy thân hợp lệ (hộ chiếu, căn cước, căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử VNeID hoặc giấy tờ hợp pháp khác) để cơ sở lưu trú kiểm tra, xác nhận đúng đối tượng.

Trường hợp người lưu trú được gặp vợ/chồng tại phòng riêng, vợ/chồng của người lưu trú phải cung cấp giấy tờ chứng minh quan hệ hôn nhân có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời cả hai bên phải có đơn đề nghị gặp tại phòng riêng gửi Trưởng cơ sở lưu trú xem xét, quyết định.

Việc tổ chức thăm gặp do Trưởng cơ sở lưu trú quyết định căn cứ vào điều kiện thực tế, thời gian làm việc của cơ sở và các quy định về quản lý người lưu trú.



Thủ tục thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự

(Điều 18, 19)

- Bắt buộc gửi lưu ký: Tiền, trang sức, giấy tờ tùy thân, thẻ ngân hàng
- Nhận quà/thư: Được phép nhận (trừ danh mục cấm) sau khi cán bộ kiểm tra



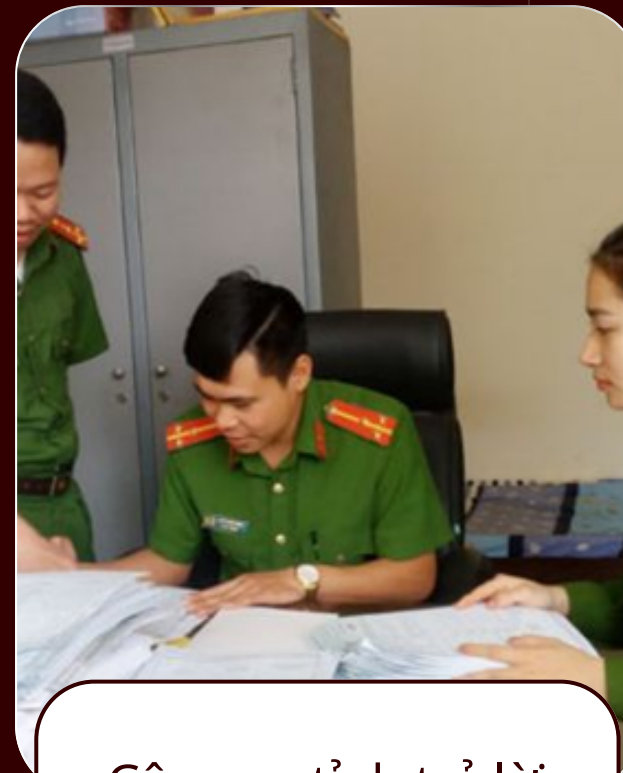
Cơ quan nước
ngoài gửi công văn
đến Bộ Ngoại giao

+ 3 ngày



Bộ Ngoại giao thông
báo cho Công an tỉnh

+ 5 ngày



Công an tỉnh trả lời
cho Bộ Ngoại giao

+ 2 ngày



Bộ Ngoại giao cấp
Giấy giới thiệu



Xử lý khủng hoảng

(Điều 9, 13, 24)

Trong trường hợp vi phạm nội quy / Chống đối:

Lập biên bản

Khống chế

Cách ly phòng riêng

Quy trình Truy nã (khi bỏ trốn):



Cơ sở lập biên bản,
báo ngay cho cơ quan cấp tỉnh



Công an cấp tỉnh thông báo Bộ
Ngoại giao / Lãnh sự quán và ra
Quyết định Truy nã



Khi bắt lại / đầu thú: Lập biên
bản, đưa lại vào cơ sở lưu trú và
ra Quyết định đình nã



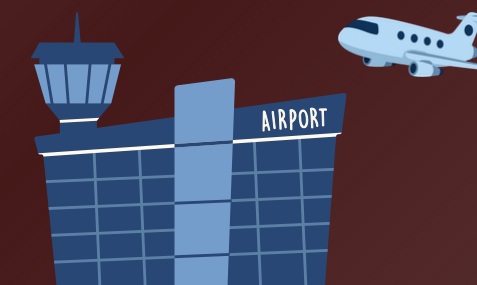
Trục xuất và buộc rời khỏi lãnh thổ (Điều 11)



Cơ sở lưu trú



Áp giải theo lộ trình



Cửa khẩu xuất cảnh

Thông báo cuối cùng



Thông báo trước
24 giờ cho Đơn
vị lưu trú và Cơ
quan kiểm soát
cửa khẩu

Áp giải cửa khẩu



Công an tỉnh thực
hiện áp giải.
Trục xuất đường
bộ không thực
hiện vào ban đêm.

Cưỡng chế Hàng không



Nếu không tự nguyện,
phối hợp hãng hàng
không, áp giải trực
tiếp theo Luật hàng
không quốc tế

01. Giám định

Thông báo cho Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cấp tỉnh để xác định nguyên nhân tử vong

02. Thông báo Quốc tế

Thông báo cho Bộ Ngoại giao để liên hệ Lãnh sự quán/Thân nhân

03. Nhận Tử thi/Tro cốt

*Thân nhân có 48 giờ nộp Đơn xin nhận tử thi (tự chịu chi phí)
Nhận hài cốt chỉ được phép sau 3 năm*



Quy trình xử lý Người lưu trú tử vong (Điều 22, 23)

04. Trách nhiệm Mai táng

Nếu không có người nhận, Nhà nước chi trả: 1 quan tài gỗ, 1 bộ quần áo, 4m² vải liệm, chi phí khác = 100kg gạo



HANKUK
Lawfirm

Thank You

Liên hệ:

info@hankuklawfirm.com

0942 339 063

<https://hankuklawfirm.com/en/>